TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 86 /2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1940
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991;
3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, anh H ủy quyền cho bà H đại diện.

Các đương sự cùng địa chỉ : Khu Thượng, phường K, thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn H , sinh năm 1991. Hiện hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, công nợ: Chia cho bà H và anh H đồng sở hữu thửa đất số 317, tờ bản đồ 07, diện tích 98m^2 và tài sản gắn liền với đất là 01 lán lợp tôn tại khu Thượng, phường Khắc Niệm , thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh . Thửa đất đã được UBND thành phố Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H ngày 25/11/2011

Chia cho ông D sở hữu: Thửa đất số 208, tờ bản đồ 07, diện tích 417,8m^2 và tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà 02 tầng, 09 phòng trọ tại khu Thượng, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất đã được UBND huyện Tiên Du , tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D ngày 04/7/2007; Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 07, diện tích 157m^2 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 03 tầng tại khu Thượng , phường K, thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh . Thửa đất đã được UBND huyện Tiên Du , tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn D bà Trần Thị H ngày 13/5/2006.

3. Về chi phí tố tụng và án phí : Bà H tự nguyện chịu 12.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản . Ông D tự nguyên chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2018/0001870 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ông D đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại ông D 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn. Trả lại bà H 34.900.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai thu số : AA/2018/0002040 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh*
- *VKSND thành phố*
- *Chi cục THADS thành phố*
- *UBND phường K*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn